

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 02 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 326/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị U**, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn C và chị Hoàng Thị U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn C và chị Hoàng Thị U thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1/98 QĐ 261/QĐ-HT (QĐI), ngày 18 tháng 11 năm 1998 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hà Tây (Nay là Thành

phố Hà Nội) cấp cho Hoàng Thị U và Phạm Văn C không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung:

Anh Phạm Văn C và chị Hoàng Thị U đều xác nhận có hai con chung là Phạm Thị Bảo H, sinh ngày 08/11/1999 và Phạm Đức N, sinh ngày 24/12/2001. Hiện cả hai con chung đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Văn C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002541 ngày 11/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp